

Ngày 28/8/2025
Về tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Tòng Thị Ó**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: **Anh Phạm Quang H**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tòng Thị Ó trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau: Chị và anh Phạm Quang H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã D, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 29/11/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H lười lao động, không có trách nhiệm tạo dựng kinh tế gia đình dẫn đến hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Chị Ó đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên anh H nhưng anh H không những không nghe mà còn đánh đập chị Ó thậm tệ. Từ đó, không khí gia đình rơi vào trạng thái căng thẳng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5/2025, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Ó xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 25/6/2017. Hiện con chung đang ở với chị Ó. Ly hôn, chị Ó có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị Ó đang là công nhân của Công ty TNHH Q, thu nhập hàng tháng khoảng 10 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Quang H trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị Ó trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do kinh tế không ổn định, từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã kéo dài. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn sống chung nhà. Nay chị Ó có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Ó nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ó có 01 con chung như chị Ó trình bày là đúng. Ly hôn, anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị Ó có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt không thể hiện quan điểm về hôn nhân, con chung.

* Tại biên bản xác minh đối với chính quyền địa phương cung cấp: Anh Phạm Quang H và chị Tòng Thị Ó có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã D, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 29/11/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì chính quyền địa phương không biết do anh chị không yêu cầu các đoàn thể tại địa phương tiến hành hòa giải. Chị Ó và anh H có 01 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 25/6/2017. Vợ chồng không nợ nghĩa vụ tài chính tại địa phương. Hiện anh H làm công việc tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết theo nguyện vọng hai bên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho chị Ó được ly hôn anh H; xử giao con chung cho chị Ó nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; không đặt ra giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Chị Ó phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tòng Thị Ó và anh Phạm Quang H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị Ó, anh H thể hiện quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm về cách tạo dựng, quản lý kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát kéo dài. Chị Ó và anh H đã sống ly thân, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Anh H trình bày anh còn tình cảm vợ chồng với chị Ó nên anh không đồng ý ly hôn chị Ó. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải mục đích để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Ó giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn; anh H không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp để đoàn tụ thể hiện cả hai không còn muốn duy trì quan hệ hôn nhân nữa. Như vậy, hôn nhân giữa chị Tòng Thị Ó và anh Phạm Quang H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Tòng Thị Ó ly hôn anh Phạm Quang H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tòng Thị Ó và anh Phạm Quang H có 01 con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 25/6/2017. Ly hôn, chị Ó có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con chung. Chị Ó hiện là công nhân, có thu nhập hàng tháng đảm bảo cuộc sống. Anh H cũng có nguyện vọng xin nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị Ó cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng anh. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài

liệu, chứng cứ chứng minh nơi làm việc, thu nhập hàng tháng của anh H. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét nguyện vọng nuôi con của anh H. Xét thấy, chị Ó có đủ điều kiện về nơi ở, kinh tế, thời gian... để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung nên cần xử giao cháu N cho chị Ó trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Ó không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tòng Thị Ó không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Quang H không trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tòng Thị Ó phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 235; 238; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị Ó được ly hôn anh Phạm Quang H.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 25/6/2017 cho chị Tòng Thị Ó trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Tòng Thị Ó không yêu cầu anh Phạm Quang H cấp dưỡng cho con chung cùng chị.

Anh Phạm Quang H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị Tòng Thị Ó, anh Phạm Quang H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tòng Thị Ó phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Tòng Thị Ó đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005795 ngày 17/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Hưng Yên (Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà cũ) thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Tòng Thị Ó và bị đơn anh Phạm Quang H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Nguyệt

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
(UBND xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Nguyệt

